

## 40. XÃ GÀNH HÀO

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực | Đoạn đường                                                       |                                                    | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|-----------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------|
|     |                             | Điểm đầu                                                         | Điểm cuối                                          |                     |
| (1) | (2)                         | (3)                                                              | (4)                                                | (5)                 |
| 1   | Đường Phan Ngọc Hiển        | Bắt đầu từ xí nghiệp Đông Lạnh (đoạn bờ kè)                      | Đến bến phà Rạch Cóc                               | 1.200               |
| 2   | Đường Phan Ngọc Hiển        | Bắt đầu giáp Đường Lê Thị Riêng (tuyến trụ sở ấp I)              | Đến cầu Rạch Dước Giữa                             | 3.200               |
| 3   | Đường Phan Ngọc Hiển        | Bắt đầu từ cầu Rạch Dước Giữa                                    | Đến ngã ba cây xăng (giáp đường 19/5)              | 5.000               |
| 4   | Đường Phan Ngọc Hiển        | Bắt đầu từ ngã ba cây xăng (giáp đường 19/5) (Nhà ông Tô Văn Bé) | Đến cầu Chà Là                                     | 5.000               |
| 5   | Đường Phan Ngọc Hiển        | Bắt đầu từ cầu Chà Là (trên lộ)                                  | Đến bến phà Rạch Cóc                               | 3.800               |
| 6   | Đường Ngọc Điền             | Bắt đầu từ giáp Lê Thị Riêng (Biên Phòng Gành Hào)               | Đến ngã 4 huyện ủy                                 | 4.400               |
| 7   | Đường Ngọc Điền             | Bắt đầu từ ngã 4 huyện ủy                                        | Đến sông Gành Hào                                  | 5.400               |
| 8   | Đường Lê Thị Riêng          | Bắt đầu từ ngã 3 Mũi Dùi                                         | Đến Bờ Kè (giáp nhà ông Nguyễn Văn Cây)            | 2.400               |
| 9   | Đường 19 tháng 5            | Bắt đầu từ đường Phan Ngọc Hiển (ngã ba cây xăng Kim Tiến)       | Đến đường Lê Thị Riêng (Ngã 3 Mũi Dùi)             | 5.400               |
| 10  | Đường 1 tháng 3             | Bắt đầu từ đường Phan Ngọc Hiển (ngã ba Cảng Cá)                 | Đến giáp đường Ngọc Điền (cấp nhà ông Phạm Văn Đà) | 2.300               |
| 11  | Đường số 2                  | Bắt đầu từ ngã ba (Sáu Thoàng)                                   | Đến ngã ba (nhà may Duy Phan)                      | 2.600               |
| 12  | Đường số 3                  | Bắt đầu từ ngã ba (nhà may Duy Phan)                             | Đến giáp đường Ngọc Điền (nhà Sơn hớt tóc)         | 5.000               |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực                | Đoạn đường                                                      |                                                         | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                            | Điểm đầu                                                        | Điểm cuối                                               |                     |
| (1) | (2)                                        | (3)                                                             | (4)                                                     | (5)                 |
| 13  | Đường số 4                                 | Đường hai bên nhà lồng chợ thị trấn                             |                                                         | 5.400               |
| 14  | Đường số 8 (Hương Lộ)                      | Bắt đầu từ đường Lê Thị Riêng (Ngã 3 Mũi Dùi)                   | Đến giáp ranh xã Long Điền Tây (mé bên bờ kênh lộ làng) | 1.200               |
| 15  | Đường số 10 (lò heo)                       | Bắt đầu từ giáp đường Ngọc Điền                                 | Đến Kênh Liên Doanh                                     | 1.000               |
| 16  | Khu Trung tâm Thương mại thị trấn Gành Hào | Hai bên dãy nhà đối diện Lồng chợ Trung tâm Thương mại Gành Hào |                                                         | 6.200               |
| 17  | Đường giáp ranh trụ sở UBND huyện          | Bắt đầu từ giáp đường Phan Ngọc Hiển (Quán nước Điểm Hẹn)       | Đến giáp đường bê tông                                  | 4.800               |
| 18  | Đường đối diện nhà các hộ dân              | Bắt đầu từ giáp Đường Phan Ngọc Hiển (Nhà May Thi)              | Đến giáp đường bê tông                                  | 4.800               |
| 19  | Đường đối diện nhà các hộ dân              | Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Trương Thị Thúy                      | Đến hết ranh đất nhà bà Huỳnh Thị Bích                  | 3.200               |
| 20  | Đường ấp 4                                 | Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Chạy (Dốc Cầu Liên Doanh) | Đến hết ranh đất nhà ông Trần Văn Sáu                   | 1.000               |
| 21  | Đường ấp 1                                 | Bắt đầu từ ranh đất Chùa Hải Tịnh                               | Đến ngã tư Trụ sở cũ                                    | 1.000               |
| 22  | Đường ấp 1                                 | Bắt đầu từ ngã tư Trụ sở cũ                                     | Đến hết ranh đất trường Tiểu học Chu Văn An             | 1.500               |
| 23  | Đường ấp 1                                 | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Huỳnh Văn Lựa                       | Đến hết ranh đất nhà ông Trần Quốc Tuấn                 | 1.000               |
| 24  | Đường ấp 1                                 | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Hoàng Mến                      | Đến hết ranh đất nhà bà Văn Thị Bắc                     | 1.000               |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực | Đoạn đường                                                                                          |                                                     | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|
|     |                             | Điểm đầu                                                                                            | Điểm cuối                                           |                     |
| (1) | (2)                         | (3)                                                                                                 | (4)                                                 | (5)                 |
| 25  | Đường ấp 1                  | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Đọt                                                          | Đến hết ranh đất nhà ông Tiêu Phong Kim             | 1.000               |
| 26  | Đường ấp 1                  | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Phong                                                        | Đến hết ranh đất nhà ông Trần Hết                   | 1.000               |
| 27  | Đường số 5                  | Bắt đầu từ cầu Rạch Dước ngoài                                                                      | Đến đường Phan Ngọc Hiễn (ngã 3 cầu Rạch Dước Giữa) | 2.000               |
| 28  | Đường ông Sắc (ấp 2)        | Bắt đầu cách đường Ngọc Điền 30 m                                                                   | Đến ranh đất nhà ông Lê Văn Hải                     | 4.400               |
| 29  | Đường ấp 2                  | Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Trần Ngọc Bích                                                           | Đến hết ranh đất nhà ông Phạm Văn Thất              | 800                 |
| 30  | Đường ấp 2                  | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Phú                                                                | Đến hết ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Sáu              | 800                 |
| 31  | Đường ấp 2                  | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Văn Bàng                                                             | Đến ranh đất nhà bà Mai Thị Chi                     | 800                 |
| 32  | Đường ấp 3 (dãy trước)      | Bắt đầu từ hồ nước cũ của Xí Nghiệp đông lạnh                                                       | Đến ngã 4 huyện ủy                                  | 1.500               |
| 33  | Đường ấp 3 (dãy sau)        | Bắt đầu từ hồ nước cũ của Xí Nghiệp đông lạnh                                                       | Đến ngã huyện ủy                                    | 1.000               |
| 34  | Đường ấp 3 (dãy sau)        | Bắt đầu từ ngã 4 cửa hàng xe Thành Mỹ                                                               | Đến sông Gành Hào                                   | 3.600               |
| 35  | Đường ấp 1 đến ấp 3         | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Cây (đường Lê Thị Riêng, điểm bờ kè tiếp giáp sông Gành Hào) | Đến Xí nghiệp đông lạnh                             | 2.300               |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực                                                           | Đoạn đường                                                                         |                                                              | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                                                                       | Điểm đầu                                                                           | Điểm cuối                                                    |                     |
| (1) | (2)                                                                                   | (3)                                                                                | (4)                                                          | (5)                 |
| 36  | Đường ấp 5                                                                            | Bắt đầu từ ngã ba Mũi Dùi                                                          | Đến giáp ranh xã Long Điền Tây<br>(đường hương lộ 9)         | 1.200               |
| 37  | Đường ấp 3                                                                            | Bắt đầu từ khu sản xuất tôm giống (giáp<br>đồn biên phòng Gành Hào)                | Đến kênh Liên Doanh                                          | 1.300               |
| 38  | Đường ấp 4                                                                            | Khu tái định cư 2ha giáp ranh Chi cục Thi hành án, Công an huyện                   |                                                              | 1.000               |
| 39  | Đường 2                                                                               | Bắt đầu từ Hai bên dãy nhà lồng cũ (nhà bà<br>Nguyễn Thị Chạy và bà Trần Thị Dung) | Đến tiếp giáp bờ kè                                          | 1.700               |
| 40  | Đường ấp 4 (tiếp giáp sông Gành<br>Hào)                                               | Bắt đầu từ tiếp giáp bến phà Tân Thuận                                             | Đến cầu Gạch Cóc                                             | 800                 |
| 41  | Đường ấp 4 giáp đường Phan<br>Ngọc Hiền                                               | Bắt đầu từ ngã 3 vật liệu xây dựng Hữu Lộc                                         | Đến vòng xoay Cảng Cá Gành Hào                               | 1.600               |
| 42  | Đường ấp 4 giáp đường 19/5                                                            | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn<br>Hồng (giáp đường 19/5)                   | Đến hết ranh đất của ông Lê Văn<br>Trắng                     | 1.300               |
| 43  | Đường ấp 4 giáp đường 19/5                                                            | Bắt đầu từ ranh đất bà Huỳnh Kim Hoa<br>(giáp đường 19/5)                          | Đến hết ranh đất của ông Lê Văn<br>Trắng                     | 1.300               |
| 44  | Đường ấp 3 (01)                                                                       | Bắt đầu từ đất ông Khru Minh Luân (giáp<br>đường Ngọc Điền)                        | Đến kênh Liên Doanh (đất ông<br>Huỳnh Thanh Nguyên)          | 600                 |
| 45  | Đường ấp 2 (tiếp giáp dãy nhà phía<br>sau chợ Gành Hào)                               | Bắt đầu từ bà Huỳnh Ngọc Liên (ngã ba<br>đường số 12)                              | Đến nhà bà Trịnh Ngọc Diệp (tiếp<br>giáp đường kênh ông Sắt) | 1.600               |
| 46  | Đường ấp 2 (02): 02 hẻm giáp 02<br>mặt hướng bắc và hướng nam của<br>trụ sở UBND ấp 2 | Bắt đầu Tiếp giáp đường số 13                                                      | Đến tiếp giáp bờ kè                                          | 1.600               |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực                 | Đoạn đường                                                                |                                                                          | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                             | Điểm đầu                                                                  | Điểm cuối                                                                |                     |
| (1) | (2)                                         | (3)                                                                       | (4)                                                                      | (5)                 |
| 47  | Đường ấp 2                                  | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trương Văn Lũy                                | Đến hết ranh đất nhà ông Trần Minh Tâm                                   | 1.100               |
| 48  | Đường ấp 2                                  | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Đặng Văn Khuôn                                | Đến hết ranh đất nhà ông Hồ Dũng (tiếp giáp đường kênh Ông Sắt)          | 800                 |
| 49  | Đường ấp 1                                  | Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Dương Ánh Phan (giáp bờ kè)                    | Hết ranh đất Trường tiểu học Chu Văn An                                  | 1.400               |
| 50  | Đường ấp 1                                  | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Cội (giáp đường 23)                  | Đến hết ranh đất nhà ông Phan Minh Đức (giáp đường số 50, đường bộ cùng) | 1.000               |
| 51  | Đường ấp 1                                  | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Đợi                                | Đến hết ranh đất nhà bà Lê Thị Liên (giáp đường số 28)                   | 800                 |
| 52  | Tuyến đường nhà ông Bền đồn biên phòng Ấp 1 | Bắt đầu từ giáp đường từ nhà ông Huỳnh Văn Lụa đến nhà ông Trần Quốc Tuấn | Đến giáp đường từ Chùa Hải Tịnh đến nhà Trại sở Ấp 1 cũ                  | 340                 |
| 53  | Tuyến hẻm dãy nhà khu dân cư Ấp 1           | Bắt đầu từ giáp đường từ nhà ông Huỳnh Văn Lụa đến nhà ông Trần Quốc Tuấn | Đến nhà ông Nguyễn Hồng Nhựt                                             | 340                 |
| 54  | Tuyến đường nhà ông Nguyễn Ngọc Ân Ấp 1     | Bắt đầu từ giáp đường từ nhà ông Huỳnh Văn Lụa đến nhà ông Trần Quốc Tuấn | Đến đường từ Chùa Hải Tịnh đến nhà Trại sở Ấp 1 cũ                       | 340                 |
| 55  | Tuyến hẻm nhà ông Ba Đức, Ấp 1              | Bắt đầu từ giáp đường lộ Làng (trụ sở ấp 1 cũ)                            | Đến nhà ông Phan Văn Đức                                                 | 340                 |
| 56  | Tuyến hẻm nhà Bà Quý, Ấp 1                  | Bắt đầu từ đường từ nhà Cầu Rạch vượt giữa đến Cầu rạch vượt Ngoài        | Đến nhà ông Đỗ Kim Phụng                                                 | 340                 |
| 57  | Tuyến hẻm nhà Bé Sáu Ấp 1                   | Bắt đầu từ đường từ nhà Cầu Rạch vượt giữa đến Cầu rạch vượt Ngoài        | Đến sau trường Chu Văn An                                                | 340                 |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực              | Đoạn đường                                                         |                                               | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------|
|     |                                          | Điểm đầu                                                           | Điểm cuối                                     |                     |
| (1) | (2)                                      | (3)                                                                | (4)                                           | (5)                 |
| 58  | Tuyến hẻm nhà bà Mỹ, Ấp 1                | Bắt đầu từ đường từ nhà Cầu Rạch vượt giữa đến Cầu Rạch vượt ngoài | Đến sau trường Chu Văn An                     | 340                 |
| 59  | Tuyến hẻm giáp bờ kè Ấp 2                | Bắt đầu từ đường bờ kè Cầu Rạch vượt ngoài đến bên phà Tân Thuận   | Đến nhà ông Nguyễn Văn Định                   | 340                 |
| 60  | Tuyến đường nhà ông Lê Phước Dũng , Ấp 2 | Bắt đầu từ đường Ngọc Điền                                         | Đến đường Mai Thị Kim Chi - Lê Văn Bàng       | 340                 |
| 61  | Tuyến hẻm nhà ông Trần Lợi, Ấp 2         | Bắt đầu từ Đường Phan Ngọc Hiễn (cầu rạch vượt giữa)               | Đến đường 6 Thoàng - Duy Phan                 | 340                 |
| 62  | Tuyến hẻm nhà ông Nguyễn Văn Út, Ấp 2    | Bắt đầu từ nhà ông Trần Lợi đến nhà ông Nguyễn Văn Mười Hai        | Đến nhà ông Ngô Văn Cường                     | 340                 |
| 63  | Tuyến hẻm nhà ông Huỳnh Văn Song, Ấp 2   | Bắt đầu từ Đường Phan Ngọc Hiễn (cầu rạch vượt giữa)               | Đến đường Kênh Ông Sắc                        | 340                 |
| 64  | Tuyến hẻm nhà trọ Phú Xuân, ấp 2         | Bắt đầu từ đường Trần Ngọc Bích đến đập ông Phạm Văn Thất          | Đến đường từ kênh ông Sắc đến nhà ông 5 Cu Le | 340                 |
| 65  | Tuyến hẻm nhà ông Quyền, ấp 2            | Bắt đầu từ đường Đường Ngọc Điền                                   | Đến cuối hẻm                                  | 340                 |
| 66  | Tuyến hẻm nhà ông 8 Mẫn, Ấp 2            | Bắt đầu từ đường Ngọc Điền                                         | Đến đường Ngọc Điền                           | 340                 |
| 67  | Tuyến hẻm khu tập thể giáo viên, ấp 3    | Bắt đầu từ đường Ngọc Điền                                         | Đến cuối hẻm                                  | 340                 |
| 68  | Tuyến hẻm, Ấp 3                          | Bắt đầu từ đường Hồ nước cũ xí nghiệp Đông Lạnh đến ngã 4 huyện ủy | Đến giáp nhà ông Phan Minh Nhứt               | 340                 |

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực          | Đoạn đường                                            |                                                      | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|--------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                      | Điểm đầu                                              | Điểm cuối                                            |                     |
| (1) | (2)                                  | (3)                                                   | (4)                                                  | (5)                 |
| 69  | Tuyến hẻm cầu Liên Doanh, Ấp 3       | Bắt đầu từ đường Phan Ngọc Hiển (cầu Liên Doanh)      | Đến đường bờ kè Gành Hào từ phà Tân Thuận - Rạch Cốc | 340                 |
| 70  | Tuyến hẻm Xóm Đảo Lớn, ấp 4          | Bắt đầu từ đường Phan Ngọc Hiển (cầu Chà Là)          | Đến nhà ông Lý Thanh Phương                          | 340                 |
| 71  | Tuyến hẻm Xóm Đảo Nhỏ, ấp 4          | Bắt đầu từ đường Phan Ngọc Hiển (cầu Chà Là)          | Đến nhà bà Hồ Kim Anh                                | 340                 |
| 72  | Tuyến hẻm trụ sở ấp 4 cũ, ấp 4       | Bắt đầu từ đường Phan Ngọc Hiển (cầu Liên Doanh)      | Đến đường bờ kè Gành Hào từ phà Tân Thuận - Rạch Cốc | 340                 |
| 73  | Tuyến hẻm nhà ông 6 Đáng, ấp 4       | Bắt đầu từ đường Phan Ngọc Hiển (cầu Chà Là)          | Đến giáp đường 1 tháng 3 (đối diện TAND)             | 340                 |
| 74  | Tuyến hẻm nhà ông Đặng Văn Hải, ấp 4 | Bắt đầu từ đường 1 tháng 3                            | Đến giáp nhà ông Đặng Văn Hải                        | 340                 |
| 75  | Tuyến hẻm, ấp 4                      | Bắt đầu từ đường Huỳnh Kim Hoa đến Lê Văn Trắng       | Đến đường nhà ông Quách Văn Túc                      | 340                 |
| 76  | Tuyến hẻm, ấp 4                      | Bắt đầu từ đường 19 tháng 5                           | Đến đường Phan Ngọc Hiển                             | 340                 |
| 77  | Tuyến hẻm khu dân cư, ấp 5           | Bắt đầu từ đường Lộ Làng đến Kênh 3, xã Long Điền Tây | Đến giáp nhà ông Lâm Văn Đông                        | 340                 |
| 78  | Tuyến đường Lô 8, ấp 5               | Bắt đầu từ đường lộ 19 tháng 5                        | Đến giáp nhà ông Nguyễn Ngọc Thơ                     | 340                 |
| 79  | Tuyến đường Kênh Chệt, ấp 5          | Bắt đầu từ cầu Kênh Chệt                              | Đến giáp nhà ông Phạm Văn Thiều                      | 340                 |
| 80  | Tuyến đường bờ Giá ấp 5              | Bắt đầu từ đường Lộ Làng đến Kênh 3, xã Long Điền Tây | Đến giáp nhà ông Đoàn Văn Hổ                         | 340                 |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT                                                                                                         | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực | Đoạn đường                                            |                                                | Giá đất năm<br>2026 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------|
|                                                                                                             |                             | Điểm đầu                                              | Điểm cuối                                      |                     |
| (1)                                                                                                         | (2)                         | (3)                                                   | (4)                                            | (5)                 |
| 81                                                                                                          | Tuyến đường Kênh 3, ấp 5    | Bắt đầu từ đường Lộ Làng đến Kênh 3, xã Long Điền Tây | Đến kênh Chệt                                  | 340                 |
| <b>Các tuyến đường khu Nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ thị trấn Gành Hào (đã hoàn thiện hạ tầng đường)</b> |                             |                                                       |                                                |                     |
| 82                                                                                                          | Đường số 14A                | Toàn tuyến                                            |                                                | 4.600               |
| 83                                                                                                          | Đường số 13                 | Toàn tuyến                                            |                                                | 4.800               |
| 84                                                                                                          | Các tuyến đường còn lại     |                                                       |                                                | 2.300               |
| <b>Các tuyến đường khu dân cư Gành Hào</b>                                                                  |                             |                                                       |                                                |                     |
| 85                                                                                                          | Đường số 03                 |                                                       |                                                | 5.400               |
| 86                                                                                                          | Các tuyến đường còn lại     |                                                       |                                                | 4.800               |
| 87                                                                                                          | Ấp Thuận Điền               | Bắt đầu từ cầu Treo                                   | Đến hết ranh đất trường THCS Võ Thị Sáu        | 1.600               |
| 88                                                                                                          | Ấp Thuận Điền               | Bắt đầu từ hết ranh đất trường THCS Võ Thị Sáu        | Đến giáp ranh xã Điền Hải                      | 900                 |
| 89                                                                                                          | Ấp Thuận Điền               | Bắt đầu từ lộ Long Hà (Cầu Khâu cũ)                   | Đến giáp ranh xã Điền Hải                      | 400                 |
| 90                                                                                                          | Ấp Thuận Điền               | Bắt đầu từ giáp với lộ nhựa Khâu - Kinh Tư            | Hết ranh đất nhà ba Lâm Thị Văn (Vinh Hóc Ráo) | 400                 |
| 91                                                                                                          | Ấp Canh Điền                | Bắt đầu từ cầu Treo                                   | Đến cầu Vinh Cậu                               | 700                 |
| 92                                                                                                          | Ấp Canh Điền                | Bắt đầu từ cầu Treo                                   | Đến cầu Trung ương Đoàn                        | 500                 |
| 93                                                                                                          | Ấp An Điền - Bình Điền      | Bắt đầu từ đường Giá Rai - Gành Hào                   | Đến kinh 3 (giáp ranh thị trấn Gành Hào)       | 1.600               |
| 94                                                                                                          | Ấp Canh Điền                | Bắt đầu từ Phà Rạch Cóc (giáp ranh TT Gành Hào)       | Đến phà Vàm Xáng (giáp ranh xã An Phúc)        | 1.400               |



Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực  | Đoạn đường                                |                                                        | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                              | Điểm đầu                                  | Điểm cuối                                              |                     |
| (1) | (2)                          | (3)                                       | (4)                                                    | (5)                 |
| 95  | Ấp Canh Điền                 | Bắt đầu từ cầu Vinh Cẩu                   | Đến hết ranh đất trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa        | 420                 |
| 96  | Tuyến Kinh 2 (ấp Thanh Hải)  | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phạm Văn Mười | Đến hết ranh đất nhà Ông Võ Văn Viễn                   | 340                 |
| 97  | Tuyến Kinh 3 (ấp Thanh Hải)  | Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Đức           | Đến hết ranh đất nhà ông Độ (Cầu TW Đoàn ấp Thanh Hải) | 400                 |
| 98  | Tuyến Kinh 1 (ấp Thanh Hải)  | Bắt đầu từ cầu Kinh (ấp Bình Điền)        | Đến hết ranh đất trường TH Kinh I (ấp Thanh Hải)       | 400                 |
| 99  | Tuyến Hai Liêm (ấp An Điền ) | Bắt đầu từ trường Tiểu Học Bình Điền      | Đến hết ranh đất nhà ông Vũ Bình                       | 340                 |
| 100 | Tuyến Ông Nham (ấp An Điền)  | Bắt đầu từ ranh đất trại Giồng Dương Hùng | Đến cầu TW Đoàn ấp An Điền                             | 340                 |
| 101 | Tuyến Nách Ông Tường         | Bắt đầu từ cầu Khâu (Trạm Y Tế)           | Đến hết ranh đất nhà ông Hai Tòng                      | 340                 |
| 102 | Tuyến Xóm Lá                 | Bắt đầu từ cầu Xóm Lá                     | Đến hết ranh đất nhà ông Dương Văn Nghị                | 340                 |
| 103 | Tuyến An Điền                | Bắt đầu từ cầu Mười Chiến                 | Giáp ranh ấp Long Hà - Điền Hải                        | 400                 |
| 104 | Tuyến Xóm Rẫy                | Bắt đầu từ cầu Xóm Lá                     | Đến hết ranh đất nhà ông Phạm Văn Sư                   | 340                 |
| 105 | Tuyến Lập Điền               | Bắt đầu từ cầu Ông Hai Dẫn                | Đến hết ranh đất nhà ông Trí Cụt                       | 340                 |
| 106 | Tuyến Cây Mét                | Bắt đầu từ cầu nhà Ông Lớn                | Đến hết ranh đất nhà ông Tám Nhỏ                       | 340                 |
| 107 | Tuyến Kinh Giữa              | Bắt đầu từ cầu Trung ương đoàn Canh Điền  | Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Lực                | 400                 |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực            | Đoạn đường                                          |                                          | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|----------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|
|     |                                        | Điểm đầu                                            | Điểm cuối                                |                     |
| (1) | (2)                                    | (3)                                                 | (4)                                      | (5)                 |
| 108 | Tuyến Kênh Ngang - Vườn Chim           | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Bùi Nhật Nam            | Đến hết ranh đất nhà ông 6 Màu           | 400                 |
| 109 | Tuyến Khai Hoang                       | Bắt đầu từ đường Giá Rai - Gành Hào                 | Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Thái | 340                 |
| 110 | Tuyến Kinh 1 (ấp Thanh Hải)            | Bắt đầu từ ranh đất trường TH Kinh 1 (ấp Thanh Hải) | Đến hết ranh đất nhà ông Tạ Văn Thiều    | 340                 |
| 111 | Tuyến Canh Điền                        | Bắt đầu từ cầu Trung ương Đoàn                      | Đến cầu Vinh Cậ (Xóm lá )                | 460                 |
| 112 | Nách ông Tường (đoạn cuối)             | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông La Văn Tòng             | Đến hết ranh đất nhà ông La Văn Bá       | 340                 |
| 113 | Tuyến Ô Rô                             | Bắt đầu từ cầu Trung Ương đoàn Canh Điền            | Đến cầu Huyện Đoàn                       | 340                 |
| 114 | Gạch Cóc - Khâu Giòng                  | Bắt đầu từ cầu Gạch Cóc                             | Đến cầu Khâu Giòng                       | 340                 |
| 115 | Trường TH Trần Đại Nghĩa - BP Lam Điền | Bắt đầu từ ranh đất trường TH Trần Đại Nghĩa        | Đến bến phà Kênh Xáng                    | 340                 |
| 116 | Lô 6 - Tập đoàn dừa                    | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Hội          | Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Đạt      | 340                 |
| 117 | Cầu huyện Đoàn - BP Vàm Xáng           | Bắt đầu từ cầu huyện Đoàn                           | Bến phà Vàm Xáng                         | 340                 |
| 118 | Đồng cóc, ấp Vinh Điền                 | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lớn                     | Đến hết ranh đất nhà ông Vui             | 340                 |
| 119 | Kênh Hội đồng Ty - Cầu Rau Muống       | Bắt đầu từ kênh Hội đồng Ty                         | Đến hết ranh đất nhà ông Võ Văn Cự       | 340                 |
| 120 | Nách nhà ông Tường - Kênh thầy 5 Vi Rô | Bắt đầu từ cầu nách Ông Tường                       | Đến hết ranh đất nhà ông Hồ Minh Đầu     | 340                 |
| 121 | Nhà ông 6 Màu - Nhà ông Sĩ             | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 6 Màu                   | Đến hết ranh đất nhà ông 6 Sĩ            | 340                 |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực                                                                       | Đoạn đường                                      |                                          | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|
|     |                                                                                                   | Điểm đầu                                        | Điểm cuối                                |                     |
| (1) | (2)                                                                                               | (3)                                             | (4)                                      | (5)                 |
| 122 | Hóc Ráng - Huy Điền                                                                               | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Xuân                | Đến Huy Điền                             | 340                 |
| 123 | Tuyến Bà Tham                                                                                     | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Dương Văn Hên       | Đến hết ranh đất nhà ông 9 Hữu           | 340                 |
| 124 | Tuyến Lập Điền - Công Điền                                                                        | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Tân Đức      | Đến hết ranh đất nhà ông Trần Văn Tăng   | 340                 |
| 125 | khu vực 11 nhà                                                                                    | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Dũng     | Đến hết ranh đất nhà bà Vưu Thị Hương    | 340                 |
| 126 | Tuyến 7 Tho - Hăng nước đá ông Sơn                                                                | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 7 Tho               | Đến hết ranh đất Hăng nước đá ông Sơn    | 340                 |
| 127 | Kinh Trà Côn                                                                                      | Bắt đầu từ cầu Trà Cuôn                         | Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Bình | 340                 |
| 128 | Tuyến Vàm kinh Chệt - nhà ông Sơn                                                                 | Bắt đầu từ Vàm kinh Chệt                        | Đến hết ranh đất nhà ông Dương Văn Sơn   | 340                 |
| 129 | Tuyến nhà ông 6 Sĩ - Kênh chùa                                                                    | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 6 Sĩ                | Đến bến phà Kênh Chùa                    | 340                 |
| 130 | Đường Hộ Phòng-Gành Hào                                                                           | Bắt đầu từ cầu kênh Chùa giáp ranh xã Long Điền | Đến phà Vàm Xáng (giáp ranh xã An Phúc)  | 1.200               |
| 131 | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $\leq 2\text{m}$                   |                                                 |                                          | 300                 |
| 132 | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2\text{m}$ đến $\leq 3\text{m}$ |                                                 |                                          | 350                 |
| 133 | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3\text{m}$                         |                                                 |                                          | 400                 |
|     | Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng                                                                       | Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ            |                                          | 250                 |
|     |                                                                                                   | Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ      |                                          | 200                 |

## 41. XÃ ĐÔNG HẢI

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực | Đoạn đường                                                                                |                                                                   | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                             | Điểm đầu                                                                                  | Điểm cuối                                                         |                     |
| (1) | (2)                         | (3)                                                                                       | (4)                                                               | (5)                 |
| 1   | Ấp Bửu II                   | Bắt đầu từ ngã tư Chợ Cống Xĩa                                                            | Đến 200m hướng về Cầu Trường Điền (hộ Mã Thanh Đoàn)              | 2.200               |
| 2   | Ấp Bửu II                   | Bắt đầu từ ranh đất hộ Mã Thanh Đoàn                                                      | Đến hết ranh đất hộ Trần Văn Tâm                                  | 1.300               |
| 3   | Ấp Bửu II                   | Hết ranh đất hộ Trần Văn Tâm<br>(Tên cũ: 200m hướng về Cầu Trường Điền (Hộ Trần Văn Tâm)) | Đến cầu Trường Điền                                               | 1.100               |
| 4   | Ấp Bửu II                   | Bắt đầu từ cầu Trường Điền                                                                | Đến cầu Phước Điền                                                | 700                 |
| 5   | Ấp Bửu Đông                 | Bắt đầu từ cầu Trường Điền                                                                | Đến quý Điền (Bửu Đông)                                           | 600                 |
| 6   | Ấp Bửu Đông                 | Bắt đầu từ cổng Tư Đàn                                                                    | Đến đê Biển Đông                                                  | 700                 |
| 7   | Ấp Bửu I, ấp Bửu Đông       | Bắt đầu từ cầu Hai Được                                                                   | Đến giáp Lộ Xóm Lung Cái Cùng                                     | 600                 |
| 8   | Ấp Bửu I, ấp Bửu Đông       | Bắt đầu từ cầu Hai Được (Tên cũ: Bắt đầu từ ranh đất trường THCS Lê Quý Đôn)              | Đến trường THCS Lê Quý Đôn<br>(Tên cũ: Đến giáp Lộ nhựa Bửu I)    | 700                 |
| 9   | Đường Cống Xĩa - Kinh Tư    | Bắt đầu từ ngã tư Cống Xĩa                                                                | Đến 200m hướng về Kinh Tư (Hộ Phạm Thanh Hải)                     | 2.200               |
| 10  | Đường Cống Xĩa - Kinh Tư    | Từ 200m hướng về Kinh Tư (Hộ Phạm Thanh Hải)                                              | Đến giáp ranh xã Long Điền<br>(Tên cũ: Đến giáp ranh xã Điền Hải) | 1.100               |
| 11  | Đường Cống Xĩa - Kinh Tư    | Bắt đầu từ cầu qua UBND xã                                                                | Đền ranh đất nhà Ông Nguyễn Thành Được                            | 1.100               |
| 12  | Đường Cống Xĩa - Kinh Tư    | Bắt đầu từ ranh đất ông Nguyễn Thành Được                                                 | Đến Đê Biển Đông                                                  | 700                 |
| 13  | Ấp Bửu II, ấp Trường Điền   | Bắt đầu từ cầu Trường Điền                                                                | Đến cầu Đầu Bờ                                                    | 340                 |
| 14  | Ấp Minh Điền, ấp Trung Điền | Bắt đầu giáp ranh xã Long Điền                                                            | Đến cầu Lắm Thiệt-cầu Trung Điền (cũ)                             | 340                 |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực                                                                   | Đoạn đường                                                                                               |                                                                     | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                                                                               | Điểm đầu                                                                                                 | Điểm cuối                                                           |                     |
| (1) | (2)                                                                                           | (3)                                                                                                      | (4)                                                                 | (5)                 |
| 15  | Ấp Cái Cùg-Vĩnh Điền, Bửu II, Trường Điền                                                     | Bắt đầu giáp ranh xã Vĩnh Hậu (đê Biển Đông)<br>(Tên cũ: Bắt đầu giáp ranh xã Vĩnh Thịnh (đê Biển Đông)) | Đến giáp ranh xã Long Điền<br>(Tên cũ: Đến giáp ranh xã Điền Hải)   | 600                 |
| 16  | Ấp Bửu I, Bửu II                                                                              | Bắt đầu từ ngã 4 Chợ Cống Xì                                                                             | Đến cầu Hai Được                                                    | 1.000               |
| 17  | Ấp Bửu II                                                                                     | Bắt đầu từ ngã Tư Cống Xì                                                                                | Đến cầu qua Ủy ban xã                                               | 1.100               |
| 18  | Hòa Đông (ấp Trung Điền)                                                                      | Bắt đầu từ cầu Phước Điền (ấp Trung Điền)                                                                | Đến giáp ranh xã Long Điền                                          | 500                 |
| 19  | Lộ nhựa Xóm Lung - 2 Được                                                                     | Bắt đầu từ Lộ Nhựa (Cầu chữ Y)                                                                           | Đến đường Giòng Nhân - Gò Cát (Tên cũ: Đến đê Trường Sơn)           | 340                 |
| 20  | Đường Đào (ấp Cái Cùg - Bửu 1)                                                                | Bắt đầu từ cầu Tám Hồng (cặp lộ nhựa)                                                                    | Đến đê Trường Sơn                                                   | 340                 |
| 21  | Tuyến đập đá Lầm Thiệt (ấp Bửu 1-Minh Điền)                                                   | Bắt đầu từ cầu Lầm Thiệt                                                                                 | Đến cầu Trường Điền                                                 | 500                 |
| 22  | Đường Năm Lén (ấp Bửu Đông)                                                                   | Bắt đầu từ cầu Năm Lén                                                                                   | Đến cổng Tư Đàn (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Chiếu) | 340                 |
| 23  | Đường Kinh Giữa (ấp Bửu 1)                                                                    | Bắt đầu từ cầu Kinh Giữa (ấp Bửu 1-Bửu 2)                                                                | Đến hết ranh đất nhà Ông Ngô Văn Nững (Cầu nhà ông Nững)            | 340                 |
| 24  | Đường Trại mới (ấp Trường Điền)                                                               | Bắt đầu từ đường Giòng Nhân - Gò Cát (Tên cũ: Bắt đầu từ đê Biển Đông)                                   | Đến đê Biển Đông (Tên cũ: Đến cầu đê Trường Sơn)                    | 340                 |
| 25  | Đường Trại mới (ấp Trường Điền)                                                               | Bắt đầu từ cầu Đầu bờ (lộ nhựa)                                                                          | Đến đường Giòng Nhân - Gò Cát (Tên cũ: Đến đê Trường Sơn)           | 340                 |
| 26  | Đường Giòng Nhân - Gò Cát (Tên cũ: đê Trường Sơn) (ấp Cái Cùg, Vĩnh Điền, Bửu 2, Trường Điền) | Bắt đầu Giáp ranh Kinh Xáng xã Vĩnh Hậu (Tên cũ: Vĩnh Thịnh)                                             | Đến giáp ranh xã Long Điền (Tên cũ: Điền Hải)                       | 600                 |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực                                                                     | Đoạn đường                                                              |                                                                                  | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                                                                                 | Điểm đầu                                                                | Điểm cuối                                                                        |                     |
| (1) | (2)                                                                                             | (3)                                                                     | (4)                                                                              | (5)                 |
| 27  | Tuyến Trung Điền cũ - Cầu Phước Điền                                                            | Bắt đầu từ cầu Phước Điền (ấp Trung Điền - Bửu Đông)                    | Đến cầu Bà Dịu (Tên cũ: Đến giáp đường đan nhà Ông Nguyễn Văn Chiêu)             | 340                 |
| 28  | Đường Hai Vũ                                                                                    | Bắt đầu từ cầu Hai Vũ                                                   | Đến cầu Kinh Ngang Hòa Đông                                                      | 400                 |
| 29  | Tuyến Kênh Ngang - Hòa Đông                                                                     | Bắt đầu từ cầu Kênh Ngang Lầm Thiệt (Tên cũ: Bắt đầu từ cầu Kênh Ngang) | Đến cầu kênh ngang Hòa Đông (Tên cũ: Đến lộ Hòa Đông)                            | 340                 |
| 30  | Tuyến Cầu Lầm Thiệt                                                                             | Bắt đầu từ cầu Lầm Thiệt                                                | Đến giáp ranh xã Long Điền (Tên cũ: Đến cầu Kênh Ngang)                          | 340                 |
| 31  | Tuyến Đầu Cầu Phước Điền                                                                        | Bắt đầu từ cầu Lầm Thiệt (Tên cũ: Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Khiêm)    | Đến cầu Phước Điền (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà ông Sơn Văn Ký (ấp Trung Điền)) | 340                 |
| 32  | Đường Đập đá - Lầm Thiệt (ấp Minh Điền - Trung Điền - ấp Bửu I)                                 | Bắt đầu từ cầu Trường Điền                                              | Đến hết ranh đất Trường THCS Lê Quý Đôn                                          | 400                 |
| 33  | Tuyến đường Ao Lớn                                                                              | Bắt đầu từ cầu Ao Lớn                                                   | Đến giáp Kênh Đập Đá                                                             | 340                 |
| 34  | Tuyến đường Kênh Giữa (2 Minh) ấp Vĩnh Điền                                                     | Bắt đầu từ cầu nhà Liễu ấp Bửu I                                        | Đến lộ xóm Lung Cái Cùng (Tên cũ: Đến cầu Đường Đào (2 Lâm))                     | 340                 |
| 35  | Tuyến đường số 3 lớn ấp Bửu II                                                                  | Bắt đầu từ đê Biển Đông                                                 | Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Thuần                                        | 340                 |
| 36  | Tuyến đường ruộng muối ấp Tường Điền - ấp Bửu 2 (Tên cũ: Tuyến đường ruộng muối ấp Trường Điền) | Bắt đầu từ cầu UBND xã (Tên cũ: Bắt đầu từ cầu Đầu Bờ (Nguyễn Sơn Lợi)) | Đến giáp ranh xã Long Điền (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà bà Lê Trúc Phương)      | 340                 |
| 37  | Ấp Mỹ Điền                                                                                      | Bắt đầu từ ngã ba Ngân Điền                                             | Đến cầu Mỹ Điền                                                                  | 1.000               |
| 38  | Ấp Mỹ Điền                                                                                      | Bắt đầu từ cầu Mỹ Điền                                                  | Đến Trạm nước sạch (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà Ông Trần Văn Út)                | 1.000               |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực | Đoạn đường                                                         |                                                                  | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                             | Điểm đầu                                                           | Điểm cuối                                                        |                     |
| (1) | (2)                         | (3)                                                                | (4)                                                              | (5)                 |
| 39  | Ấp Mỹ Điền                  | Từ Trạm nước sạch (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà Ông Trần Văn Út)   | Đến hết ranh đất Nhà mồ                                          | 600                 |
| 40  | Ấp Mỹ Điền                  | Bắt đầu từ cầu Mỹ Điền                                             | Đến cầu ông Đốc                                                  | 400                 |
| 41  | Ấp Mỹ Điền                  | Bắt đầu từ ranh chợ Mỹ Điền                                        | Đến Kênh Xáng Cà Mau - Bạc Liêu<br>(Tên cũ: Đến Ba Ngựa ấp 1)    | 340                 |
| 42  | Ấp Mỹ Điền                  | Bắt đầu từ cầu Ông Thắng                                           | Đến Cầu nhà ông Sỹ                                               | 340                 |
| 43  | Ấp Mỹ Điền                  | Cầu Miếu Ông Tà                                                    | Cầu ông Sáng                                                     | 340                 |
| 44  | Ấp Hiệp Điền                | Bắt đầu từ cổng tư Đàn                                             | Đến Đầu voi Xóm Lung                                             | 550                 |
| 45  | Ấp Hiệp Điền                | Bắt đầu từ Cảng Bà Công (Cầu Tư Tài)                               | Đến mũi Giá giáp Long Điền                                       | 340                 |
| 46  | Ấp Hiệp Điền                | Bắt đầu từ Cầu Tư Đàn<br>(Tên cũ: Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Đàn) | Đến giáp ranh xã Long Điền<br>(Tên cũ: Đến Hòa Đông - Long Điền) | 340                 |
| 47  | Ấp 1                        | Bắt đầu từ Đầu voi Xóm Lung                                        | Đến cầu Nguyễn Tri Phương<br>(Tên cũ: Đến Rạch Bà Già)           | 340                 |
| 48  | Ấp 1                        | Bắt đầu từ cầu nhà Thương                                          | Đến cầu Đốc Béc                                                  | 340                 |
| 49  | Ấp 2                        | Bắt đầu từ Cầu ông Chiến                                           | Đến cầu ông Nhài (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà máy Sáu Luôn)     | 340                 |
| 50  | Ấp 2                        | Bắt đầu từ Cầu Đực Thịnh                                           | Đến cầu Hai Cầm                                                  | 340                 |
| 51  | Ấp 2                        | Bắt đầu từ Cầu Đực Thịnh                                           | Đến cầu Việt Trung                                               | 340                 |
| 52  | Ấp 3                        | Bắt đầu từ Đầu lộ nhựa ấp III-bến phà Việt Trung                   | Đến lộ nhựa ngã 3 Ngân Điền                                      | 340                 |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực                                                  | Đoạn đường                                                                           |                                                                                                 | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                                                              | Điểm đầu                                                                             | Điểm cuối                                                                                       |                     |
| (1) | (2)                                                                          | (3)                                                                                  | (4)                                                                                             | (5)                 |
| 53  | Ấp 4                                                                         | Bắt đầu từ ranh Trường Tiểu học 4A                                                   | Đến hết ranh Trụ sở ấp 4 - Cầu Mũi Giá<br>(Tên cũ: Đến hết ranh Trường Tiểu học 4B-Trụ sở ấp 4) | 340                 |
| 54  | Ấp 4                                                                         | Bắt đầu từ Cầu lộ cũ -đường Chín Tém                                                 | Đến cầu Nguyễn Tri Phương<br>(Tên cũ: Đến Rạch Bà Già)                                          | 340                 |
| 55  | Tuyến 2 Phụng - Trịnh Văn Tám                                                | Bắt đầu từ cầu Ông Phụng<br>(Tên cũ: Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 2 Phụng)            | Đến cầu Láng Biển<br>(Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà ông Trịnh Văn Tám)                           | 340                 |
| 56  | Ấp Châu Điền - Ngân Điền                                                     | Bắt đầu giáp ranh xã Long Điền                                                       | Đến ngã ba Ngân Điền                                                                            | 540                 |
| 57  | Ấp Châu Điền - Phước Điền                                                    | Bắt đầu từ Ngã ba Châu Điền                                                          | Đến cầu Phước Điền                                                                              | 540                 |
| 58  | Ấp Châu Điền - Phước Điền                                                    | Bắt đầu từ cầu Hai Hoàn<br>(Tên cũ: Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hoàn)                | Đến Chà Là-Long Điền, ra cầu 6 Nghiệp                                                           | 340                 |
| 59  | Ấp Châu Điền - Phước Điền                                                    | Bắt đầu từ cầu Ông Giao                                                              | Đến cầu ông Gân                                                                                 | 340                 |
| 60  | Tuyến Xóm Chùa (ấp Phước Điền)                                               | Bắt đầu từ ranh đất Trường THCS Tạ Tài Lợi<br>(Tên cũ: Trường THCS Long Điền Đông B) | Đến cầu Châu Điền (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà ông 5 Chơi)                                     | 340                 |
| 61  | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ ≤ 2m          |                                                                                      |                                                                                                 | 220                 |
| 62  | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ > 2m đến ≤ 3m |                                                                                      |                                                                                                 | 250                 |
| 63  | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng > 3m             |                                                                                      |                                                                                                 | 350                 |
|     | Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng                                                  | Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ                                                 |                                                                                                 | 200                 |
|     |                                                                              | Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ                                           |                                                                                                 | 180                 |



**42. XÃ LONG ĐIỀN***Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>*

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực       | Đoạn đường                                                    |                                                                        | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                   | Điểm đầu                                                      | Điểm cuối                                                              |                     |
| (1) | (2)                               | (3)                                                           | (4)                                                                    | (5)                 |
| 1   | Khu vực chợ Cây Giang             | Bắt đầu từ Trạm cấp nước sạch                                 | Đến Đình Thần (giáp Trường TH Nguyễn Bình Khiêm)                       | 2.000               |
| 2   | Cây Giang - Châu Điền             | Bắt đầu từ Đình Thần (giáp Trường TH Nguyễn Bình Khiêm)       | Đến đầu cầu Chín Bình                                                  | 1.400               |
| 3   | Cây Giang - Châu Điền             | Bắt đầu từ cầu Chín Bình                                      | Đến giáp ranh xã Đông Hải                                              | 900                 |
| 4   | Hương lộ Giá Rai-Gành Hào         | Bắt đầu từ cầu Rạch Rắn (Giáp ranh Phường 1)                  | Đến cầu Rạch Giồng                                                     | 1.200               |
| 5   | Hương lộ Giá Rai-Gành Hào         | Bắt đầu từ cầu Rạch Giồng                                     | Đến Cầu Tư Cồ                                                          | 1.200               |
| 6   | Hương lộ Giá Rai-Gành Hào         | Bắt đầu từ cầu Tư Cồ                                          | Đến cổng chào (giáp đất nhà ông Tô Văn Tuấn)                           | 2.000               |
| 7   | Cầu Rạch Rắn - Cầu Vịnh           | Bắt đầu từ cầu cầu Rạch Rắn                                   | Đến Cầu Vịnh                                                           | 800                 |
| 8   | Ấp Rạch Rắn - Thạnh Trị           | Bắt đầu từ cầu Vịnh                                           | Đến kinh Xáng Hộ Phòng                                                 | 700                 |
| 9   | Thạnh An - Cây Dương              | Bắt đầu từ cầu Miếu Bà Thủy                                   | Đến Cầu Đường Đào                                                      | 400                 |
| 10  | Đường Long Điền Tiến              | Bắt đầu từ đầu đường Long Điền Tiến (giáp Giá Rai - Gành Hào) | Đến Cầu Ngã Tư                                                         | 500                 |
| 11  | Thạnh II - Cây Dương              | Bắt đầu từ cầu Ngã Tư                                         | Đến Cầu Đường Đào                                                      | 500                 |
| 12  | Hòa I - Đại Điền                  | Bắt đầu từ đầu đường Giá Rai - Gành Hào                       | Đến Cầu Thanh Niên                                                     | 340                 |
| 13  | Đại Điền - Công Điền              | Bắt đầu từ cầu Thanh Niên                                     | giáp Đường Long Điền Tiến (tên cũ: Đến Cầu Trường THCS Phan Ngọc Hiền) | 340                 |
| 14  | Đường lộ Cây Dương A - Kênh Tư Cồ | Bắt đầu từ cầu Cây Dương (tên cũ: Bắt đầu từ cầu 5 Duyên)     | Đến giáp lộ Gành Hào - Hộ Phòng                                        | 340                 |

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực                    | Đoạn đường                                   |                                             | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------|
|     |                                                | Điểm đầu                                     | Điểm cuối                                   |                     |
| (1) | (2)                                            | (3)                                          | (4)                                         | (5)                 |
| 15  | Đường Giá Cần Bẫy                              | Bắt đầu từ đầu đường Giá Rai - Gành Hào      | Đến giáp ranh Phường 1                      | 340                 |
| 16  | Đường lộ khóm 6                                | Bắt đầu từ ranh đất Miếu Bà Thủy             | Đến giáp phường Hộ Phòng                    | 340                 |
| 17  | Đường Chà Là                                   | Bắt đầu từ giáp Lộ chợ Cây Giang             | Đến đường cống Chín Tài                     | 340                 |
| 18  | Đường Chà Là                                   | Bắt đầu từ đường cống Chín Tài               | Đến giáp xã Đông Hải                        | 340                 |
| 19  | Đường lộ cũ Cây Gianng (tên cũ Đường Cầu Đình) | Bắt đầu từ giáp lộ Chợ Cây Giang             | Đến giáp ranh ấp 4, xã Đông Hải             | 340                 |
| 20  | Tuyến Thọ Điền                                 | Bắt đầu từ giáp đường Giá Rai - Gành Hào     | Đến giáp co nhà Ba Trưởng                   | 340                 |
| 21  | Đường GTNT Công Điền - Mười Xứ, xã Long Điền   | Bắt đầu từ ngã ba 10 Xứ                      | Đến giáp ranh nhà Ông Bảy Xù                | 340                 |
| 22  | Đường GTNT Hòa Thạnh - Thạnh II, xã Long Điền  | Bắt đầu từ cầu Hòa Thạnh                     | Đến Long Điền Tiến, lộ nhựa                 | 340                 |
| 23  | Tuyến Đan Thạnh 2                              | Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Châu Thanh Đồi   | Đến Ngã 3 Sông Công Điền                    | 340                 |
| 24  | Đường Hộ Phòng-Gành Hào                        | Bắt đầu từ Ấp Đầu Lá                         | Đến cầu kênh Chùa ấp Cây Dương A            | 1.100               |
| 25  | Tuyến Giá Rai-Gành Hào                         | Bắt đầu từ cống chào (nhà ông Tô Văn Tuấn)   | Hết ranh đất Cây xăng Phương Hùng (hai bên) | 3.000               |
| 26  | Tuyến Giá Rai-Gành Hào                         | Bắt đầu từ hết ranh đất Cây xăng Phương Hùng | Đến hết ranh đất Trường mẫu Giáo            | 4.200               |
| 27  | Tuyến Giá Rai-Gành Hào                         | Bắt đầu từ hết ranh đất Trường mẫu Giáo      | Đến cầu Trại Sò                             | 3.000               |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực | Đoạn đường                                                                                                          |                                                                                                                     | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                             | Điểm đầu                                                                                                            | Điểm cuối                                                                                                           |                     |
| (1) | (2)                         | (3)                                                                                                                 | (4)                                                                                                                 | (5)                 |
| 28  | Tuyến Giá Rai-Gành Hào      | Bắt đầu từ cầu Trại Sò                                                                                              | Đến hết ranh đất nhà Bia tưởng niệm xã Long Điền (tên cũ: Đến hết ranh đất nhà Bia tưởng niệm xã Điền Hải (Gò Cát)) | 3.000               |
| 29  | Tuyến Giá Rai-Gành Hào      | Đến hết ranh đất nhà Bia tưởng niệm xã Long Điền (tên cũ: Đến hết ranh đất nhà Bia tưởng niệm xã Điền Hải (Gò Cát)) | Đến hết ranh khu đất Điện lực Đông Hải                                                                              | 2.400               |
| 30  | Tuyến Giá Rai-Gành Hào      | Bắt đầu từ hết ranh khu đất Điện lực Đông Hải                                                                       | Đến giáp ranh xã Gành Hào (tên cũ: Đến giáp ranh xã Long Điền Tây)                                                  | 1.400               |
| 31  | Long Hà - Khâu (2 bên)      | Bắt đầu từ đầu lộ HTX ấp Long Hà                                                                                    | Đến giáp ranh xã Gành Hào (tên cũ: Đến giáp ranh xã Long Điền Tây)                                                  | 600                 |
| 32  | Kinh Tư - Khâu              | Bắt đầu từ tiếp giáp Lộ Giá Rai - Gành Hào                                                                          | Đến hết ranh đất nhà bà Tô Thị Khiêm                                                                                | 3.000               |
| 33  | Kinh Tư - Khâu              | Bắt đầu từ hết ranh đất nhà bà Tô Thị Khiêm                                                                         | Đến tiếp giáp đường Tư Cồ-chùa Linh Ứng (tên cũ: Đến đầu lộ mới)                                                    | 2.400               |
| 34  | Kinh Tư - Khâu              | Bắt đầu tiếp giáp Lộ Giá Rai - Gành Hào                                                                             | Đến hết ranh đất nhà ông Lâm Hoàng Điền                                                                             | 3.600               |
| 35  | Kinh Tư - Khâu              | Bắt đầu từ hết ranh đất nhà ông Lâm Hoàng Điền                                                                      | Đến tiếp giáp đường Tư Cồ-chùa Linh Ứng (tên cũ: Đến tiếp giáp lộ cũ Kinh Tư - Khâu)                                | 3.000               |
| 36  | Kinh Tư - Khâu              | Tiếp giáp lộ cũ Kinh Tư - Khâu                                                                                      | Đến giáp ranh xã Gành Hào (tên cũ: Đến giáp ranh xã Long Điền Tây)                                                  | 1.600               |
| 37  | Kinh Tư - Long Điền Đông    | Bắt đầu từ giáp đường Giá Rai- Gành Hào (tên cũ: Bắt đầu từ giáp Hương lộ)                                          | Đến cầu Kinh Tư 2                                                                                                   | 2.200               |

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực                  | Đoạn đường                                                                |                                                                     | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                              | Điểm đầu                                                                  | Điểm cuối                                                           |                     |
| (1) | (2)                                          | (3)                                                                       | (4)                                                                 | (5)                 |
| 38  | Kinh Tư - Long Điền Đông                     | Bắt đầu từ cầu Kinh Tư 2                                                  | Đến giáp ranh xã Đông Hải (tên cũ: Đến giáp ranh xã Long Điền Đông) | 1.300               |
| 39  | Ấp Bờ Cảng - Doanh Điền                      | Bắt đầu từ giáp ranh đường Giá Rai - Gành Hào                             | Đến hết ranh đất nhà 5 Vinh                                         | 500                 |
| 40  | Ấp Bờ Cảng - Doanh Điền                      | Bắt đầu từ hết ranh đất nhà 5 Vinh                                        | Đến hết ranh đất nhà bà Hường                                       | 400                 |
| 41  | Đường dự án muối                             | Bắt đầu từ kinh Dân Quân                                                  | Đến trạm Bơm số 3                                                   | 500                 |
| 42  | Đê Biển Đông (Ấp Gò Cát)                     | Bắt đầu từ ngã 3 Chùa Linh Ứng (đê Biển Đông)                             | Đến giáp ranh xã Đông Hải (tên cũ: Đến giáp ranh xã Long Điền Đông) | 600                 |
| 43  | Ấp Gò Cát                                    | Bắt đầu từ công ty Tôm giống số 1                                         | Đến cầu Kênh Huyện Kệ                                               | 800                 |
| 44  | Đường dự án muối                             | Bắt đầu từ cầu Trại Sò                                                    | Đến chùa Linh Ứng                                                   | 600                 |
| 45  | Đê Trường Sơn - Gò Cát - Long Điền Đông      | Từ giáp ranh xã Đông Hải (tên cũ: bắt đầu từ giáp ranh xã Long Điền Đông) | Đến giáp ranh xã Đông Hải (tên cũ: Đến kênh Huyện Kệ)               | 700                 |
| 46  | Đường Trước UBND xã Long Điền (mới)          | Bắt đầu từ vòng xoay nhà ông Trục                                         | Đến vòng xoay nhà bà Tuyết                                          | 3.400               |
| 47  | Đường 2 dãy nhà thu nhập thấp (nhà ở xã hội) | Hết tuyến                                                                 |                                                                     | 2.200               |
| 48  | Đường Cầu Cháy                               | Bắt đầu từ giáp ranh đường Giá Rai - Gành Hào                             | Đến giáp ranh xã Gành Hào (tên cũ: Đến giáp ranh xã Long Điền Tây)  | 500                 |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực             | Đoạn đường                                                     |                                                             | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                         | Điểm đầu                                                       | Điểm cuối                                                   |                     |
| (1) | (2)                                     | (3)                                                            | (4)                                                         | (5)                 |
| 49  | Đường tránh Tư Cồ - chùa Linh Ứng       | Bắt đầu từ giáp đường Giá Rai - Gành Hào (ấp Diêm Điền)        | Đến sông Kênh Tư - Khâu                                     | 1.800               |
| 50  | Đường tránh Tư Cồ - chùa Linh Ứng       | Bắt đầu từ giáp sông Kênh Tư - Khâu                            | Đến kênh Trại Sò                                            | 1.000               |
| 51  | Đường tránh Tư Cồ - chùa Linh Ứng       | Bắt đầu từ kênh Trại Sò                                        | Đến đường Giá Rai - Gành Hào (ấp Long Hà)                   | 600                 |
| 52  | Ấp Gò Cát                               | Giáp đường Giồng Nhãn – Gò Cát (nhà ông Cao Văn An)            | Giáp Đê Trường Sơn (Trạm kiểm lâm)                          | 500                 |
| 53  | Ấp Gò Cát                               | Giáp đường Giồng Nhãn – Gò Cát                                 | Đến nhà ông Nguyễn Văn Mười (đoạn dọc kênh Huyện Kệ)        | 500                 |
| 54  | Đường ấp Long Hà                        | Bắt đầu từ cầu Kênh Táo                                        | Đến giáp đường Long Hà – Khâu (nhà ông Phùng Văn Tuấn)      | 380                 |
| 55  | Đường ấp Long Hà                        | Bắt đầu từ nhà ông Vũ Khánh Ninh                               | Đến nhà ông Trần Quang Sinh                                 | 360                 |
| 56  | Đường ấp Long Hà                        | Bắt đầu tiếp giáp đường Giá Rai – Gành Hào (nhà ông Vũ Đức Tỷ) | Đến nhà ông Trần Quang Sinh                                 | 380                 |
| 57  | Tuyến Đal Thanh An (đường nhà ông Dũng) | Giáp đường ông Trương Hùng Cứ                                  | Đến nhà ông Cao Thanh Phong                                 | 250                 |
| 58  | Tuyến Đal Cây Giang – Lộ cũ             | Cầu giáp ấp 4 xã Đông Hải                                      | Đến nhà ông Mã Thanh Nhân (giáp ấp Châu Điền, xã Đông Hải)  | 300                 |
| 59  | Tuyến Đal Lung Củi – Thạnh 2            | Cầu ông Nguyễn Hùng Em giáp đường Lung Củi                     | Đến giáp lộ nhựa cầu Đường Đào (đường Long Điền – An Trạch) | 250                 |
| 60  | Tuyến Đal Xóm Vịnh Thạnh Trị            | Cầu Vịnh                                                       | Đến cầu từ thiện An Khang giáp ấp 4 phường Giá Rai          | 300                 |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực            | Đoạn đường                                   |                                                      | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|----------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                        | Điểm đầu                                     | Điểm cuối                                            |                     |
| (1) | (2)                                    | (3)                                          | (4)                                                  | (5)                 |
| 61  | Tuyến Khóm 6 – Đầu Lá                  | Cầu khóm 6 xóm Vườn Mía                      | Đến giáp cầu kênh Thổ Lác – giáp ranh phường Giá Rai | 250                 |
| 62  | Tuyến nhà ông Cao Thanh Phong – Đầu Lá | Giáp lộ đal khóm 6                           | Đường Hộ Phòng – Gành Hào                            | 300                 |
| 63  | Đường ấp Phiên – Thạnh 1               | Giáp lộ nhựa Long Điền Tiến (Phạm Bảy Đen)   | Đến nhà bà Huỳnh Như Liên                            | 250                 |
| 64  | Đường nhà ông Hai Cao – Thạnh 2        | Giá đường Giá Rai – Gành Hào                 | Đến trường Tôn Đức Thắng                             | 250                 |
| 65  | Đường nhà ông Trương Văn Trọng         | Giáp lộ nhựa Cây Dương (cầu Đường Đào)       | Đến nhà ông Mười Danh                                | 250                 |
| 66  | Đường Lung Cây Xộp – Thạnh Trị         | Giáp lộ nhựa Thạnh Trị                       | Giáp ấp Rạch Rắn                                     | 250                 |
| 67  | Đường ngang nhà Bảy Bến                | Đầu lộ nhựa Thạnh 2 (nhà ông Nguyễn)         | Giáp Lung Cui                                        | 250                 |
| 68  | Đường nhà Ba Khía – Hòa 2              | Nhà ông Ba Khía (đường Giá Rai – Gành Hào)   | Đến nhà ông Hồ Văn Khởi – Thạnh 1                    | 250                 |
| 69  | Đường Kênh Bà Nguyệt – Rạch Rắn        | Cầu Rạch Rắn (giáp đường Giá Rai – Gành Hào) | Giáp ấp Thạnh Trị                                    | 250                 |
| 70  | Đường cống XiMon – Rạch Rắn            | Cầu Rạch Rắn (giáp đường Giá Rai – Gành Hào) | Giáp khóm 4 phường Giá Rai                           | 250                 |
| 71  | Đường nhà ông Năm Máy Đền              | Giáp lộ nhựa Thạnh Trị                       | Giáp khóm 4 phường Giá Rai                           | 250                 |
| 72  | Đường nhà ông Tư Việt                  | Nhà ông Tư Việt                              | Đến cầu Bã Đầu                                       | 250                 |
| 73  | Đường nhà ông Ngàn – Thạnh Trị         | Cầu Thạnh Trị                                | Đến giáp ấp Hòa Thạnh                                | 250                 |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực                                                                       | Đoạn đường                                    |                                            | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|
|     |                                                                                                   | Điểm đầu                                      | Điểm cuối                                  |                     |
| (1) | (2)                                                                                               | (3)                                           | (4)                                        | (5)                 |
| 74  | Đường 7 Túng – Hòa Thạnh                                                                          | Cầu 7 Túng                                    | Đến giáp đường nhà ông Ba Hữu ấp Cây Giang | 250                 |
| 75  | Đường nhà Sáu Công – Thạnh 1                                                                      | Nhà ông Hồ Văn Khởi                           | Đến giáp lộ nhựa Long Điền – An Trạch      | 250                 |
| 76  | Tuyến lộ đan dọc kênh Huyện Kê                                                                    | Từ cầu Kinh Tư 2                              | Đến cầu chợ Cây Giang                      | 250                 |
| 77  | Tuyến lộ đan Hoà Thạnh                                                                            | Giáp đường Giá Rai - Gành Hào (cầu Hoà Trung) | Đến giáp ranh xã Đông Hải                  | 250                 |
| 78  | Tuyến đường dự án thành phần số 7                                                                 | Giáp ranh xã Đông Hải                         | Đến cầu nhà ông Ru Y (kênh Dân Quân)       | 250                 |
| 79  | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $\leq 2\text{m}$                   |                                               |                                            | 220                 |
| 80  | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2\text{m}$ đến $\leq 3\text{m}$ |                                               |                                            | 250                 |
| 81  | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3\text{m}$                         |                                               |                                            | 350                 |
|     | Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng                                                                       | Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ          |                                            | 200                 |
|     |                                                                                                   | Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ    |                                            | 180                 |

**43. XÃ ĐỊNH THÀNH***Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>*

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực           | Đoạn đường                                                              |                                                              | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                       | Điểm đầu                                                                | Điểm cuối                                                    |                     |
| (1) | (2)                                   | (3)                                                                     | (4)                                                          | (5)                 |
| 1   | Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc | Bắt đầu từ cầu Bà Tòa (giáp ranh xã An Phúc)                            | Đến công ông Thường (ấp Lung Chim)                           | 600                 |
| 2   | Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc | Bắt đầu từ công ông Thường (ấp Lung Chim)                               | Cổng Sáu Tiều                                                | 720                 |
| 3   | Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc | Cổng 6 Tiều                                                             | Đến cổng ngang lộ (giáp đất Hai Tài, ấp Cây Thè)             | 650                 |
| 4   | Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc | Bắt đầu từ cổng ngang lộ (giáp đất Hai Tài, ấp Cây Thè)                 | Đến cổng Sáu Chuân (Giáp ranh xã An Trạch)                   | 650                 |
| 5   | Tuyến Lung Chim - Cây Giá             | Bắt đầu Giáp đường An Trạch - Định Thành - An Phúc                      | Đến cầu ngã Ba Miếu                                          | 530                 |
| 6   | Tuyến Lung Chim - Cây Giá             | Bắt đầu từ cầu ngã Ba Miếu                                              | Đến cầu Tư Độ                                                | 350                 |
| 7   | Tuyến Lung Chim - Cây Giá             | Bắt đầu từ cầu Tư Độ                                                    | Đến ngã ba Long Phú                                          | 350                 |
| 8   | Tuyến Lung Chim - Cây Giá             | Từ cầu Tư Độ (tên cũ: Bắt đầu từ ngã ba Long Phú)                       | Đến nhà ông Út Dân (giáp xã An Trạch)                        | 350                 |
| 9   | Tuyến Lung Xinh                       | Bắt đầu từ Cổng Sáu Tiều                                                | Đến cầu bà Xia (tên cũ: Đến hết ranh đất nhà ông Lê Văn Đẩu) | 300                 |
| 10  | Tuyến Lung Xinh                       | Bắt đầu từ cổng chào ấp Lung Xinh                                       | Đến Cổng chào ấp Cây Thè                                     | 300                 |
| 11  | Tuyến Xóm Chùa - Lung Chim            | Bắt đầu từ cầu ngã Ba Miếu (tên cũ: Bắt đầu từ Thánh tịnh Hắc Long Môn) | Đến Cầu Hai Sang ấp Cây Giá                                  | 360                 |
| 12  | Tuyến Xóm Chùa - Lung Chim            | Bắt đầu từ nhà ông Lê Văn Toàn                                          | Đến trụ sở Ấp Lung Chim                                      | 360                 |



Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực                               | Đoạn đường                                                                                 |                                                                                        | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                                           | Điểm đầu                                                                                   | Điểm cuối                                                                              |                     |
| (1) | (2)                                                       | (3)                                                                                        | (4)                                                                                    | (5)                 |
| 13  | Tuyến Kinh Xáng - Chòi Mòi                                | Bắt đầu từ Cầu Ba Tòa (giáp ranh xã An Phúc)                                               | Đến Cầu xã Thành (Ngã ba Long Phú)                                                     | 350                 |
| 14  | Tuyến Trạm cấp nước - Xóm chùa - Lung Chim                | Bắt đầu từ giáp đường An Trạch - Định Thành - An Phúc                                      | Đến tiếp giáp tuyến Xóm chùa - Lung Chim (Nhà ông Lê Văn Toàn đến trụ sở ấp Lung Chim) | 700                 |
| 15  | Kinh Xáng Cống                                            | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ba Nhạc-ấp Lung Rong (Giáp ấp 4, xã Tắc Vân, Thành phố Cà Mau) | Đến ngã 3 Đầu Xáng cống, ấp Kinh Xáng                                                  | 520                 |
| 16  | Đường Lung Lá - Cây Sộp, xã Định Thành A                  | Bắt đầu từ UBND xã Định Thành A                                                            | Đến cầu BT (Ngã 3 Cây Sộp)                                                             | 370                 |
| 17  | Tuyến Đầu Xáng Cống - Phan Mầu - Cái Xu                   | Bắt đầu kênh Xáng Cống                                                                     | đến nhà ông Ba Nhạc                                                                    | 360                 |
| 18  | Tuyến kênh Sáng - kênh Ngang                              | Bắt đầu từ Đầu Kênh Sáng                                                                   | Đến hết Kênh Ngang                                                                     | 330                 |
| 19  | Tuyến kênh Phan Mầu - Lung Lá                             | Bắt đầu từ đầu Cầu Phan Mầu                                                                | Đến rạch Lung Lá                                                                       | 320                 |
| 20  | Tuyến rạch Láng Xéo                                       | Bắt đầu từ Cầu Lung Rong                                                                   | Đến Cầu Hùng Liễu                                                                      | 330                 |
| 21  | Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc - Gành Hào (ĐT.982) | Bắt đầu từ cầu Cái Keo (mới)                                                               | Đến ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Phước                                                  | 720                 |
| 22  | Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc - Gành Hào (ĐT.982) | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Phước                                               | Đến Cầu Bà Tòa                                                                         | 600                 |
| 23  | Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc - Gành Hào (ĐT.982) | Bắt đầu từ Cầu Cái Keo                                                                     | Đến Vàm Xáng                                                                           | 600                 |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực              | Đoạn đường                                                          |                                                             | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                                          | Điểm đầu                                                            | Điểm cuối                                                   |                     |
| (1) | (2)                                      | (3)                                                                 | (4)                                                         | (5)                 |
| 24  | Tuyến An Phúc - Định Thành<br>ĐH.55      | Bắt đầu từ cầu Cái Keo                                              | Đến cầu Hai Miên                                            | 600                 |
| 25  | Tuyến An Phúc - Định Thành<br>ĐH.56      | Bắt đầu từ cầu Hai Miên                                             | Đến cầu Xã Thàng                                            | 375                 |
| 26  | Tuyến Đông Cái Keo                       | Bắt đầu từ cầu Cái Keo (mới)                                        | Đến hết ranh đất nhà ông Tô Văn Giàu                        | 340                 |
| 27  | Tuyến Đông Cái Keo                       | Bắt đầu từ hết ranh đất nhà ông Tô Văn Giàu                         | Đến hết kênh Huyện Tịnh (tên cũ: Đến Nhà ông Trần Liên An)  | 280                 |
| 28  | Tuyến Xã Thàng - Mười Chì                | Bắt đầu từ cầu Xã Thàng                                             | Đến ranh đất ông Trần Văn Sơn                               | 280                 |
| 29  | Tuyến Xã Thàng - Mười Chì                | Bắt đầu từ ranh đất ông Trần Văn Sơn                                | Cầu Mười Chì                                                | 375                 |
| 30  | Đường Kênh Đê xã An Phúc                 | Bắt đầu từ cầu Rạch Bần                                             | Đến kinh 773 Phước Thắng                                    | 375                 |
| 31  | Vàm Sáng - 6 Thước                       | Bắt đầu từ đường nhựa ĐT.982                                        | Đến kênh Sáu Thước                                          | 280                 |
| 32  | Kênh Hai Nhiệm                           | Bắt đầu từ Cầu Phước Thắng A                                        | Đến hết ranh đất nhà ông Hà Hồng Thanh                      | 280                 |
| 33  | Kênh Hai Nhiệm                           | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Bùi Văn Năm                             | Đến ranh đất nhà ông Tống Văn Thái                          | 250                 |
| 34  | Kênh số 1                                | Bắt đầu từ ranh trường THCS Lương Thế Vinh (Điểm lẻ - ấp Minh Thìn) | Đến hết ranh đất nhà ông Trần Văn Lực                       | 280                 |
| 35  | Cống Đá                                  | Bắt đầu từ Cầu Trung Ương Đoàn                                      | Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Linh                    | 280                 |
| 36  | Cựa Gà (Đường An Phúc - An Trạch: DH.53) | Bắt đầu từ Cầu Cựa Gà                                               | Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Thúc (giáp xã An Trạch) | 280                 |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực          | Đoạn đường                                         |                                          | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|--------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|
|     |                                      | Điểm đầu                                           | Điểm cuối                                |                     |
| (1) | (2)                                  | (3)                                                | (4)                                      | (5)                 |
| 37  | Tuyến Khúc Chéo - Giếng Sen - 5 Quờn | Bắt đầu từ Cầu Khúc Tréo                           | Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Quờn | 280                 |
| 38  | Kênh Gốc Khai                        | Bắt đầu từ Cầu Gốc Khai                            | Đến Chùa Lá (Tên cũ: Đến Cầu Ba Hòa)     | 375                 |
| 39  | Lung Su                              | Bắt đầu từ Cầu Lung Su                             | Đến kênh Nhà nước (giáp xã An Trạch)     | 280                 |
| 40  | Ngã Tư Lung Su - Kênh số 1           | Bắt đầu từ Cầu Hội Đồng Hương                      | Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Khởi | 280                 |
| 41  | Lợi Điền                             | Bắt đầu từ Cầu Lợi Điền                            | Đến bến phà ông Trần Văn Hiền            | 280                 |
| 42  | Ngã Tư Lợi Điền - Kênh số 1          | Bắt đầu từ Cầu Bắc Lợi Điền                        | Đến hết ranh đất nhà ông Phạm Văn Quấn   | 375                 |
| 43  | Tuyến Láng Xéo (ấp Lung Rong)        | Bắt đầu từ cầu Miếu ông Tà                         | Đến nhà ông Nguyễn Văn Tài               | 280                 |
| 44  | Tuyến ấp Lung Lá                     | Bắt đầu từ cầu Ba Chuôi                            | Đến nhà ông Chín Tươi (ấp Lung Lá)       | 280                 |
| 45  | Ấp Phan Màu, Lung Lá                 | Bắt đầu cầu ông Bảy Tấn (ấp Phan Màu)              | Đến nhà ông Cao Minh Chánh (ấp Lung Lá)  | 280                 |
| 46  | Tuyến đường kênh Xáng                | Bắt đầu cầu ánh sao (ấp kênh Xáng)                 | Đến nhà ông Phú Quốc Thới                | 300                 |
| 47  | Tuyến đường ấp Hòa Phong             | Bắt đầu từ nhà ông Phạm Thành Nhung (ấp Hòa Phong) | Đến nhà ông Nguyễn Thanh Hồng            | 250                 |
| 48  | Đường Bà Tòa                         | Bắt đầu giáp đường nhựa ĐT 982                     | Đến cầu kênh Ngang                       | 280                 |
| 49  | Bảy An                               | Bắt đầu giáp đường nhựa ĐT 982                     | Đến nhà ông Nguyễn Văn Chiến             | 280                 |
| 50  | Phạm Thế Hùng                        | Bắt đầu đất ông Huỳnh Văn Thum                     | Đến nhà bà Tạ Thị Lợi                    | 280                 |

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường,<br>tuyến lộ, khu vực                                                                       | Đoạn đường                                 |                   | Giá đất năm<br>2026 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|---------------------|
|     |                                                                                                   | Điểm đầu                                   | Điểm cuối         |                     |
| (1) | (2)                                                                                               | (3)                                        | (4)               | (5)                 |
| 51  | Tuyến Lung Chim- Chòi Mòi                                                                         | Bắt đầu trụ sở ấp Lung Chim                | Đến giáp lộ ĐT982 | 300                 |
| 52  | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $\leq 2\text{m}$                   |                                            |                   | 220                 |
| 53  | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2\text{m}$ đến $\leq 3\text{m}$ |                                            |                   | 250                 |
| 54  | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3\text{m}$                         |                                            |                   | 350                 |
|     | Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng                                                                       | Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ       |                   | 200                 |
|     |                                                                                                   | Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ |                   | 180                 |

## 44. XÃ AN TRẠCH

Đơn vị tính: 1.000đ/m<sup>2</sup>

| STT | Đường, tuyến lộ, khu vực                                      | Đoạn đường                                                                                          |                                                                                                 | Giá đất năm 2026 |
|-----|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|     |                                                               | Điểm đầu                                                                                            | Điểm cuối                                                                                       |                  |
| (1) | (2)                                                           | (3)                                                                                                 | (4)                                                                                             | (5)              |
| 1   | Ấp Thành Thường-Thành Thường A                                | Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Luyến giáp lộ nhựa tuyến An Trạch - Định Thành               | Đến cầu Vàm Bộ Buổi (tên cũ: Đến hết ranh đất nhà ông Lê Văn Dũng (Vàm Bộ Buổi))                | 600              |
| 2   | Ấp Văn Đức A-Văn Đức B (tên cũ: Văn Đức A-Văn Đức B-Anh Dũng) | Từ kênh Xáng Cà Mau - Bạc Liêu<br>tên cũ: Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Tính               | Đến cầu Chiêu Liêu (tên cũ: Đến hết ranh trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh)                      | 400              |
| 3   | Ấp Văn Đức B - Anh Dũng                                       | Từ cầu Chiêu Liêu                                                                                   | Đến kênh Chín Căn                                                                               | 350              |
| 4   | Ấp Văn Đức B Hoàng Minh A-Hoàng Minh                          | Từ cầu Chiêu Liêu (tên cũ: Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Văn Dũng)                                 | Đến cầu Bàu Chứa (Rạch Bàu Chứa) (tên cũ: Đến hết ranh trường Tiểu học Hiệp Thành (Hoàng Minh)) | 400              |
| 5   | Ấp Văn Đức A-Văn Đức B-Hiệp Vinh                              | Bắt đầu từ ranh đất trường THCS Võ Nguyên Giáp                                                      | Đến kênh Điền Cô Ba                                                                             | 300              |
| 6   | Ấp Hoàng Minh A                                               | Bắt đầu từ cầu Chiu Liêu (tên cũ: Bắt đầu từ cầu nhà bà Tạ Thị Gấm)                                 | Đến kênh Hiệp Thành                                                                             | 300              |
| 7   | Ấp Thành Thường-Văn Đức A                                     | Bắt đầu từ đầu đường Thành Thường - Thành Thường A (tên cũ: Bắt đầu từ ranh đất nhà Bà Ca Thị Bảnh) | Đến giáp ranh Cây Thẽ, xã Định Thành                                                            | 700              |
| 8   | Ấp Hiệp Vinh                                                  | Bắt đầu từ ngã Ba ấp Anh Dũng                                                                       | Giáp lộ nhựa 3,5m Thành Thường - Thành Thường A                                                 | 300              |
| 9   | Đường GTNT Văn Đức A, xã An Trạch                             | Bắt đầu từ giáp lộ nhựa 3m5 (Nhà ông Tạ Văn Sáng)                                                   | Đến Ấp Lung Xinh                                                                                | 400              |
| 10  | Đường liên ấp Thành hương B đến ấp Thành Thường C             | Bắt đầu từ cầu Vàm Bộ Buổi (ấp Thành Thường B)                                                      | Đến cầu Kênh Bảy Gõ (ấp Thành Thường C)                                                         | 600              |
| 11  | Đường liên Ấp Thành Thường B đến ấp Ba Mến                    | Từ Đình Nguyễn Trung Trực (Thành Thường B)                                                          | Đến cầu ngã ba Kênh Tây (Ba Mến)                                                                | 500              |

| STT | Đường, tuyến lộ, khu vực                         | Đoạn đường                                                                                   |                                                                                            | Giá đất năm 2026 |
|-----|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|     |                                                  | Điểm đầu                                                                                     | Điểm cuối                                                                                  |                  |
| (1) | (2)                                              | (3)                                                                                          | (4)                                                                                        | (5)              |
| 12  | Ấp 1, Đường kênh Giáo Quang                      | Bắt đầu từ Trường Tiểu Học Giáo Quang                                                        | Đến Cầu 10 Nghĩa                                                                           | 400              |
| 13  | Đường liên ấp Ba Mến đến Ấp 2                    | Bắt đầu từ trụ sở UBND xã                                                                    | Đến kênh nhà nước                                                                          | 400              |
| 14  | Ấp 2, Kênh Nhà Nước                              | Bắt đầu từ kênh 6 Thước (Nhà ông Lý Văn Mến)                                                 | Đến cầu Láng Đước (Nhà ông Võ Văn Lén)                                                     | 300              |
| 15  | Ấp Ba Mến đến ấp Quyết Chiến, Quyết Thắng        | Bắt đầu từ cầu Họa Đồ (tên cũ: Bắt đầu từ Đầu Họa Đồ)                                        | Đến đường Hộ Phòng - Gành Hào (tên cũ: Đến Xóm Trà Thê, Gạch ông qua Trường học Kênh Xáng) | 400              |
| 16  | Tuyến Kênh Xáng Hộ Phòng - Gành Hào              | Bắt đầu từ giáp ranh Khóm 3 - phường Giá Rai                                                 | Đến Cây Xăng Ấp 2                                                                          | 500              |
| 17  | Đường GTNT Vàm Bộ Buổi - Kênh Tây, xã An Trạch A | Bắt đầu từ Lộ nhựa                                                                           | Đến cầu Kênh Tây                                                                           | 400              |
| 18  | Tuyến Kênh Giữa                                  | Bắt đầu từ Lộ đan giáp đường bê tông 3,5 mét                                                 | Đến cầu Gạch Ong (tên cũ: Đến nhà ông Đường Văn Thừa)                                      | 400              |
| 19  | Chệt Khọt - Bùng Binh - Giá Rít                  | Bắt đầu từ Cầu Chệt Thọt                                                                     | Đến cầu Giá Rít (tên cũ: Đến Ngã Ba nhà ông Lê Minh Đáng, nhà ông Huỳnh Văn Tánh)          | 400              |
| 20  | Đường Ấp Quyết Thắng                             | Bắt đầu từ Cầu Giá Rít                                                                       | Đến đường Hộ Phòng - Gành Hào                                                              |                  |
| 21  | Tuyến Gạch Ong - Trà Thê                         | Bắt đầu từ nhà ông Trần Văn Nghiệp                                                           | Đến đường Hộ Phòng - Gành Hào (tên cũ: Đến nhà ông Tạ Văn Ngọc)                            | 300              |
| 22  | Ấp Thành Thường B, kinh Lung Nhất                | Từ đường liên ấp Thành hưởng B đến ấp Thành Thường C (tên cũ: Bắt đầu từ nhà bà Trần Bé Hai) | Đến hết đường kênh Lung Nhất (tên cũ: Đến nhà ông Đào Văn Khởi)                            | 300              |
| 23  | Ấp Ba Mến A, Phía Bắc Kinh Tây                   | Bắt đầu từ cầu kênh Tây (tên cũ: Bắt đầu từ Nhà ông Nguyễn Văn Khởi)                         | Đến cầu trước UBND xã (tên cũ: đến Nhà bà Nguyễn Thị Chín)                                 | 300              |
| 24  | Ấp 1, Kinh Sáu Thước Nhỏ                         | Bắt đầu từ cầu Mười Nghĩa (tên cũ: Bắt đầu từ nhà ông Nguyễn Văn Cuôi)                       | Đến đường Hộ Phòng - Gành Hào (tên cũ: Đến nhà bà Lê Ngọc Thắm)                            | 300              |
| 25  | Ấp 1, kinh Ba Tỉnh                               | Từ cầu Vàm Ba Tỉnh (tên cũ: Bắt đầu từ nhà ông Đào Văn Út)                                   | Đến đường Hộ Phòng - Gành Hào (tên cũ: Đến nhà ông Tạ Văn Ngọc)                            | 300              |

| STT | Đường, tuyến lộ, khu vực                                                                          | Đoạn đường                                                                 |                                                                 | Giá đất năm 2026 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------|
|     |                                                                                                   | Điểm đầu                                                                   | Điểm cuối                                                       |                  |
| (1) | (2)                                                                                               | (3)                                                                        | (4)                                                             | (5)              |
| 26  | Ấp Quyết Chiến, Kinh Ba Tỉnh                                                                      | Bắt đầu từ Đường liên ấp Ba Mến đến Ấp 2 (tên cũ: Bắt đầu từ lộ Giáo Quan) | Đến đường Hộ Phòng - Gành Hào (tên cũ: Đến nhà ông Tạ Văn Ngọc) | 300              |
| 27  | Ấp 2, kinh Trà Ké                                                                                 | Từ đường Hộ Phòng - Gành Hào (tên cũ: Bắt đầu từ nhà ông Nguyễn Văn Dương) | Đến nhà ông Lê Văn Chinh                                        | 300              |
| 28  | Ấp 2, Kinh Thanh Niên                                                                             | Bắt đầu từ kênh Thanh Niên Lớn tên cũ: Bắt đầu từ nhà ông Huỳnh Văn Cường  | Đến hết kênh Thanh Niên Nhỏ (tên cũ: Đến nhà ông Võ Văn Cận)    | 300              |
| 29  | Ấp Ba Mến                                                                                         | Bắt đầu từ nhà ông Nguyễn Văn Nghét - sửa: Từ Cầu Họa Đồ                   | Đến nhà ông Huỳnh Văn Rợ nối dài ấp Thành Thương B              | 300              |
| 30  | Ấp Ba Mến, tuyến Kinh Cùng                                                                        | Bắt đầu từ cầu kênh Cùng                                                   | Đến nhà bà Giả Thị Ảnh                                          | 300              |
| 31  | Tuyến Văn Đức A- cầu Cây Ót                                                                       | Ngã 3 Nguyễn Thanh Bình                                                    | Cầu Cây Ót                                                      | 300              |
| 32  | Tuyến Kinh Cùng ấp Thành Thương A                                                                 | Từ cầu Kênh Cùng                                                           | Đến hết đường                                                   | 300              |
| 33  | Tuyến Bào Chứa – Lung Lá                                                                          | Từ cầu Bào Chứa                                                            | Đến giáp ranh xã Định Thành                                     | 280              |
| 34  | Tuyến Vườn Cò – Lung Lá                                                                           | Từ cầu Bào Chứa                                                            | Đến giáp ranh xã Định Thành                                     | 280              |
| 35  | ấp Ba Mến A – Xóm Giữa                                                                            | Từ cầu treo (kênh Điền Cô Ba)                                              | Cầu Vàm Bộ Buổi                                                 | 280              |
| 36  | Tuyến kênh Láng Chảo                                                                              | Từ cầu Láng Chảo                                                           | Đến kênh Máng Dơi                                               | 280              |
| 37  | Tuyến kênh Thà                                                                                    | Từ cầu Khúc Tréo                                                           | Đến cầu Hữu Nghị                                                | 300              |
| 38  | Ấp Ba Mến A, Phía Nam Kinh Tây                                                                    | Từ UBND xã                                                                 | Đến cầu Kinh Tây                                                | 400              |
| 39  | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $\leq 2\text{m}$                   |                                                                            |                                                                 | 220              |
| 40  | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2\text{m}$ đến $\leq 3\text{m}$ |                                                                            |                                                                 | 250              |
| 41  | Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3\text{m}$                         |                                                                            |                                                                 | 350              |
|     | Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng                                                                       | Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ                                       |                                                                 | 200              |
|     |                                                                                                   | Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ                                 |                                                                 | 180              |

### III. Đất nông nghiệp

*DVT: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>*

| STT | Tên loại đất                                                      | Giá đất năm 2026        |                         |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------|
|     |                                                                   | khu vực 1<br>(vị trí 1) | khu vực 2<br>(vị trí 1) |
| 1   | Đất trồng cây lâu năm                                             | 280                     | 130                     |
| 2   | Đất trồng lúa (gồm đất chuyên trồng lúa và đất trồng lúa còn lại) | 250                     | 100                     |
| 3   | Đất trồng cây hàng năm khác và đất nuôi trồng thủy sản            | 250                     | 80                      |
| 4   | Đất rừng sản xuất                                                 | 200                     | 60                      |
| 5   | Đất rừng đặc dụng                                                 | 200                     | 50                      |
| 6   | Đất rừng phòng hộ                                                 | 200                     | 45                      |
| 7   | Đất làm muối                                                      | 200                     | 80                      |

#### **Ghi chú**

- Đất nông nghiệp: Được phân thành 02 khu vực, cụ thể:
  - + Khu vực 1: Gồm các phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
  - + Khu vực 2: Các xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Vị trí đất nông nghiệp: Được phân chia thành 03 vị trí, cụ thể
  - + Vị trí 1 (60 mét đầu tính từ chỉ giới đường đỏ hoặc ranh giới đã giải phóng mặt bằng hoặc mép đường hiện hữu) tính 100% mức giá quy định trong bảng giá;
  - + Vị trí 2 (từ trên 60 mét đến 120 mét) tính bằng 80% so với mức giá vị trí 1;
  - + Vị trí 3 các vị trí còn lại ngoài vị trí 1 và vị trí 2, tính bằng 60% so với mức giá vị trí 1.